TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Bà Nguyễn Thị Luyến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị A; nơi cư trú: Tổ 3, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Mai B; ĐKHKTT: Tổ 3, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 4/87-89 Inghan Drive, Casula 2170 NSW Sydney, Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Phạm Thị A trình bày:

Chị và Anh Lê Văn Mai B hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh), thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 11 năm 2006. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2022 Anh B đi du lịch tại Úc, chị cùng các con vẫn sinh sống ở quê. Từ thời điểm Anh B đi du lịch ở nước ngoài, mỗi khi liên lạc với nhau thì vợ chồng xảy ra cãi vã do bất đồng với nhau về quan điểm sống, kinh tế. Không khí trong gia đình trở lên rất căng thẳng và nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Anh chị có liên lạc qua điện thoại và chị đã nói với Anh B về việc ly hôn và Anh B cũng đồng ý. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Anh B để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và Anh B có bốn con chung là Lê Thị Mai Trang, sinh ngày 26/9/2007, Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 06/4/2009, Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 30/11/2013 và Lê Hoàng Hải, sinh ngày 16/4/20118. Các con đang ở với chị, chị yêu cầu Tòa án giao hai con chung là Lê Thị Thanh Hà và Lê Hoàng Hải cho chị nuôi dưỡng; giao hai con chung là Lê Thị Mai Trang và Lê Thị Thanh Ngân cho Anh B nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị tự giải quyết với Anh Lê Văn Mai B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị tự giải quyết với Anh Lê Văn Mai B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn gửi cho Tòa án, bị đơn là Anh Lê Văn Mai B trình bày như sau:

Anh và Chị Phạm Thị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh), thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 11 năm 2006. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2022 anh đi du lịch tại Úc, Chị A cùng các con vẫn sinh sống ở quê (phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh). Từ thời điểm anh đi du lịch ở nước ngoài, mỗi khi liên lạc với nhau thì vợ chồng xảy ra cãi vã do bất đồng về quan điểm sống, kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Anh và Chị A có liên lạc qua điện thoại và nói về việc ly hôn, cả hai đều thống nhất sẽ ly hôn với nhau. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với Chị Phạm Thị A để anh nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Lê Thị Mai Trang, sinh ngày 26/9/2007; Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 06/4/2009; Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 30/11/2013 và Lê Hoàng Hải, sinh ngày 16/4/2018. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Mai Trang và Lê Thị Thanh Ngân, còn để Chị A nuôi dưỡng hai con chung là Lê Thị Thanh Hà và Lê Hoàng Hải. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh tự giải quyết với Chị Phạm Thị A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh tự giải quyết với Chị Phạm Thị A về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Phạm Thị A đối với Anh Lê Văn Mai B. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung là Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 30/11/2013, Lê Hoàng Hải, sinh ngày 16/4/2018 cho Chị Phạm Thị A và giao hai con chung là Lê Thị Mai Trang, sinh ngày 26/9/2007, Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 06/4/2009 cho Anh Lê Văn Mai B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: anh chị tự giải quyết, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là Anh Lê Văn Mai B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng, hiện đang sinh sống tại Úc, nguyên đơn là Chị Phạm Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là Chị Phạm Thị A, bị đơn là Anh Lê Văn Mai B vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt

Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh), thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 11 năm 2006. Theo Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A và Anh B cùng trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bất đồng về kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên quyết định ly hôn với nhau, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy Chị A và Anh B hiện nay mỗi người ở một nơi, đời sống hôn nhân không tồn tại nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Phạm Thị A đối với Anh Lê Văn Mai B.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B có bốn con chung là Lê Thị Mai Trang, sinh ngày 26/9/2007; Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 06/4/2009; Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 30/11/2013 và Lê Hoàng Hải, sinh ngày 16/4/2018. Ly hôn, Chị A và Anh B cùng yêu cầu Toà án giao hai con chung là Lê Thị Thanh Hà và Lê Hoàng Hải cho Chị A nuôi dưỡng; giao hai con chung là Lê Thị Mai Trang và Lê Thị Thanh Ngân cho Anh B nuôi dưỡng. Cháu Lê Thị Mai Trang, Lê Thị Thanh Ngân có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với Anh B, cháu Lê Thị Thanh Hà có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với Chị A trong trường hợp bố mẹ các cháu ly hôn. Xét thấy việc giao con chung theo yêu cầu của Chị A và Anh B phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B tự giải quyết, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị A.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A được ly hôn Anh Lê Văn Mai B.

Về con chung: Giao hai con chung là Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 30/11/2013, Lê Hoàng Hải, sinh ngày 16/4/2018 cho Chị Phạm Thị A và giao hai con chung là Lê Thị Mai Trang, sinh ngày 26/9/2007, Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 06/4/2009 cho Anh Lê Văn Mai B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B về việc tạm thời không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn Mai B tự giải quyết, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000172 ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Lê Văn Mai B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Dung **Nguyễn Thị Luyến** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Minh Nguyệt **Nguyễn Thành Biên** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Máy Chai, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp